

1. Mô tả sản phẩm

STT	TÊN CHỦNG LOẠI	MÔ TẢ
1	Dual Abutment & Milling Abutment	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Dual Abutment/ Milling Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.
2	Digital Dual Abutment & Digital Abutment & Screw Metal Link Open Type & Metal Link Open Type & Digital Round Marginless Cylinder & Dual Cylinder & Metal Link & Screw Metal Link & Ti-base & Digital Round Marginless Abutment & Ti- Customized Abutment &	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Digital Dual Abutment/ Digital Abutment/ Screw Metal Link Open Type/ Metal Link Open Type/ Digital Round Marginless Cylinder/ Dual Cylinder/ Metal Link/ Screw Metal Link/ Ti-base/ Digital Round Marginless Abutment/ Ti-Customized Abutment /Ti-Temporary Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên.

	Ti-Temporary Abutment	
3	Angled Abutment	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Angled Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Sản phẩm này được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.
4	Angled Screw Abutment & Angled Base Abutment	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Angled Screw Abutment/ Angled Base Abutment có tác dụng như thân răng dùng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai sau khi cấu trúc phía dưới được cấy ghép. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng một vít riêng biệt và được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Angled Screw Abutment/Angled Base Abutment chủ yếu được sử dụng khi các bộ phận cấy ghép kết nối với nhau không khớp hoàn toàn hoặc khi chế tạo khung hàm giả. Sản phẩm đóng vai trò thẩm mỹ và có chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
5	Screw Abutment & Implant Keeper	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Screw Abutment/ Implant Keeper đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên. Sản phẩm có sẵn vít nên không yêu cầu vít riêng để cố định.
6	Metal - Casting Abutment	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Metal - Casting Abutment có vai trò như một thân răng nhân tạo để thay thế chức năng của răng bị mất. Nó có cấu tạo gồm một thân răng và một ống trụ làm bằng nhựa và hợp kim Co-Cr. Nó được gắn chặt vào cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép bằng vít và ống trụ làm bằng nhựa được sử dụng để sản xuất mào răng, sau đó nó sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng.
7	Ball Abutment	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Nó là một sản phẩm có tích hợp vít, không yêu cầu vít riêng. Ball Abutment được sử dụng đối với những vị trí thuộc hàm ngoài, Ball Socket có thể chọn một trong 2 loại (Ø4.05/Ø4.85) với lực vận (300~500gf / 500~700gf) tùy thuộc vào tình trạng của bệnh nhân. Nó

		kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép để khôi phục chức năng do răng bị mất, và đóng vai trò thẩm mỹ và chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
8	Positioner Abutment	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi sau khi thực hiện cấy ghép. Nó là một sản phẩm có tích hợp vít, không yêu cầu vít riêng được sử dụng bằng cách sử dụng một trong 2 loại cờ lê: nghiêng $\pm 10^\circ$ hoặc loại không nghiêng: $\pm 5^\circ$. Tùy theo tình trạng của bệnh nhân mà có thể chọn 4 lực vận khác nhau: 100, 300, 500 và 1.000gf. Nó kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép để khôi phục chức năng do răng bị mất, và đóng vai trò thẩm mỹ và chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
9	Healing Abutment & GBR Healing Abutment & Digital Healing Abutment	Là sản phẩm được sử dụng trong thời gian ngắn sau khi tiến hành cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture). Healing Abutment/ GBR Healing Abutment/ Digital Healing Abutment gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) trong thời gian mao răng được chuẩn bị. Nó có tác dụng ngăn chặn các chất lạ hoặc mô lợi răng xâm nhập vào trong lòng trụ chân răng nhân tạo (Fixture) sau khi cấy ghép. Riêng Digital Healing Abutment được tích hợp tính năng scan khoang miệng.
10	Cover Screw	Là sản phẩm được sử dụng sau khi tiến hành cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture). Nó có tác dụng ngăn chặn các chất lạ hoặc mô lợi răng xâm nhập vào trong lòng trụ chân răng nhân tạo (Fixture) sau khi cấy ghép.
11	Ti-blank	Sản phẩm Ti-blank có vai trò như một thân răng nhân tạo dùng để hỗ trợ phục hồi chức năng nhai cho bệnh nhân. Ti-blank được xử lý bằng thiết bị rainbow Mill-metal, có thể được tùy chỉnh kích thước phù hợp cho bệnh nhân. Sản phẩm được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít.
12	Magnet Assay	Sản phẩm được cấu tạo từ một vật liệu kim loại và 1 nam châm từ tính. Vật liệu kim loại sẽ kết nối với mao răng và nam châm sẽ kết nối với thân răng nhân tạo (Abutment). Sản phẩm kết nối với các thành phần khác nhờ vào lực hút từ.
13	Abutment Screw & Ti-Retaining screw	Đây là vít được dùng để kết nối thân răng nhân tạo (Abutment) và trụ chân răng nhân tạo (Fixture).
14	Angled Screw Cap	Là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Đây là sản phẩm có tích hợp vít, không cần vít riêng và có thể dễ dàng gắn lên thân răng nhân tạo (Abutment).

15	Mini Ball Cap	Là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Đây là sản phẩm có tích hợp vít, không cần vít riêng và có thể dễ dàng gắn lên trụ chân răng nhân tạo (Fixture).
16	Scan Comfort Cap	Là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Scan Comfort Cap được gắn lên trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít.
17	Universal Cylinder	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) giúp ngăn chặn thức ăn và các chất lạ xâm nhập vào lòng trụ chân răng nhân tạo (Fixture).
18	Ball Metal Socket & Female socket	Ball Metal Socket/ Female socket được cấu tạo từ phần vỏ kim loại làm bằng Ti-6AL-4V Eli và O-ring làm từ vật liệu NBR, sau khi được cố định trong hàm giả sẽ kết hợp với Ball Abutment. O-ring được lắp vào trong Ball Metal Socket/ Female socket có thể dễ dàng tháo lắp với Ball Abutment nhờ tính đàn hồi của vật liệu, và chỉ cần thay thế O-ring định kỳ một cách đơn giản để duy trì lực kết nối phù hợp.

2. Chỉ định sử dụng

Được sử dụng trong cấy ghép nha khoa, tạo sự cân bằng thích hợp của nước, kết nối trụ chân răng nhân tạo (Fixture) và phần răng giả cuối cùng, có vai trò trợ giúp trong phục hồi chức năng phục hình.

3. Hiệu Quả

Thiết bị cấy ghép được chỉ định sử dụng cho bệnh nhân trong các trường hợp cần khôi phục chức năng nhai hoặc thẩm mỹ do bị mất răng.

4. Hướng dẫn sử dụng

STT	TÊN CHỦNG LOẠI	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
1	Dual Abutment & Digital dual Abutment & Digital Abutment & Ti-base & Ti- Customized Abutment & Digital Round Marginless Cylinder & Dual Cylinder & Digital Round Marginless Abutment	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. - Siết chặt Dual Abutment/ Digital dual Abutment/ Digital Abutment/ Ti-base/ Ti- Customized Abutment/ Digital Round Marginless Cylinder/Dual Cylinder/Digital Round Marginless Abutment/Screw Metal Link Open Type/Metal Link Open Type/Scan comfort Cap/Universal Cylinder/Metal Link/Screw Metal Link/ Ti-Temporary Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. - Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.

	& Screw Metal Link Open Type & Metal Link Open Type & Scan Comfort Cap & Universal Cylinder & Metal Link & Screw Metal Link & Ti-Temporary Abutment	
2	Milling Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Milling Abutment được mài và điều chỉnh theo kích thước phù hợp với mẫu răng. 4. Siết chặt sản phẩm vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít.
3	Angled Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Lắp Angled Abutment ở góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. 4. Sau đó cố định Angled Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 5. Kết nối cylinder của sản phẩm với mẫu răng và cố định bằng vít.
4	Angled Screw Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Angled Screw Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 3. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 4. Kết nối cylinder của sản phẩm với mẫu răng và cố định bằng vít.
5	Screw Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Screw Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture).

		3. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 4. Kết nối cylinder của sản phẩm với mẫu răng và cố định bằng vít.
6	Metal - Casting Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì, chọn sản phẩm Metal - Casting Abutment cần phù hợp với các răng xung quanh và các răng đối diện. 2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Ống trụ làm bằng nhựa sẽ bị đứt trong quá trình chế tạo mẫu răng. 4. Cuối cùng sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít.
7	Ball Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Ball Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Lấy dấu bằng Mini ball impression coping và Mini ball analog. 4. Gắn O-ring type vào Ball Abutment, đặt mẫu răng đã hoàn thiện vào. 5. Sau khi chỉnh lại mẫu răng theo khớp cắn và cảm giác của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
8	Positioner Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Positioner Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Lấy dấu bằng Positioner impression coping và Positioner analog. 4. Gắn Metal/plastic socket vào Positioner Abutment. 5. Sau khi chỉnh lại mẫu răng theo khớp cắn và cảm giác của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
9	Healing Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm được ghi trên nhãn bao bì. 2. Healing Abutment nên được cố định vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng cờ lê với mô-men xoắn 10N·cm. 3. Nếu cần thiết, chèn vật liệu ghép xương nha khoa có thể lấp đầy mô xương xung quanh, đặt màng lưới lên trên Healing Abutment, cố định bằng vít và khâu vết phẫu thuật. Thời gian lành vết thương sau khi khâu là khoảng 2 – 4 tuần.
10	Digital Healing Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Siết chặt Digital Healing Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện.

11	Cover Screw	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm được ghi trên nhãn bao bì. 2. Sử dụng lực giác loại Hex Driver, lấy sản phẩm ra và vặn chặt vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) với mô-men xoắn 5N·cm. 3. Sau đó khâu vị trí phẫu thuật. Thời gian lành vết thương sau khi khâu là 3 – 6 tháng.
12	Implant Keeper	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Implant Keeper vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Gắn Magnetic Assay vào phần trên của Implant Keeper. 4. Sau khi chỉnh lại mào răng theo khớp cắn và cảm giác của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
13	Magnet Assay	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Phần thân răng được loại bỏ để phù hợp với chiều cao của nướu xung quanh. Lúc này, phần bên trong ống tùy phải được thuôn nhọn để tránh hiện tượng cắt chân răng. 3. Đảm bảo sản phẩm khít với khung bên trong tùy bằng cách tạo 2 vết lõm phía trên khung. 4. Tạo một rãnh chống xoay bên trong tùy răng. 5. Thực hiện theo quy trình cấy ghép răng bình thường sau khi lấy dấu.
14	Abutment Screw & Ti-Retaining screw	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Xé bao bì sản phẩm sau đó dùng Abutment Screw/ Ti-Retaining screw để kết nối thân răng nhân tạo vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture).
15	Angled Screw Cap	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Xé bao bì sản phẩm sau đó gắn Angled Screw Cap vào thân răng nhân tạo (Abutment). 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mào răng được hoàn thiện.
16	GBR Healing Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm được ghi trên nhãn bao bì. 2. Sản phẩm nên được cố định vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng cờ lê. 3. Nếu cần thiết, chèn vật liệu ghép xương nha khoa có thể lấp đầy mô xương xung quanh, đặt màng lưới lên trên GBR Healing Abutment, cố định bằng vít và khâu vết phẫu thuật. 4. Thời gian lành vết thương sau khi khâu khoảng 6 tháng đối với hàm trên và 3 tháng đối với hàm dưới.
17	Mini Ball Cap	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì.

		2. Siết chặt Mini Ball Cap vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít. 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện.
18	Ti-blank	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Điều chỉnh kích thước Ti-blank cho phù hợp bằng thiết bị rainbow Mill-metal. 3. Gắn Ti-blank vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture), hãy vặn chặt nó bằng vít. 4. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng cuối cùng sẽ được hoàn thành.
19	Angled Base Abutment	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Angled Base Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture).
20	Ball Metal Socket & Female socket	1. Kiểm tra loại và kích cỡ của Ball Metal Socket/ Female socket được ghi trên nhãn bao bì. 2. Đặt Ball Metal Socket/ Female socket vào bên trong hàm giả. - Quy trình sản xuất hàm giả: ① Tạo lỗ trên mặt trong của hàm giả sao cho khớp với vị trí của Ball Abutment. ② Khi lắp hàm giả, đảm bảo Ball Metal Socket/ Female socket không tiếp xúc với hàm giả bằng cách chừa đủ khoảng trống. ③ Thêm nhựa chuyên dụng cho hàm giả vào trong lỗ (chỉ thêm một lượng nhỏ để giữ Ball Metal Socket/ Female socket). ④ Đặt hàm giả vào trong khoang miệng và giữ nó bằng lực cắn. ⑤ Hoàn thiện bằng cách đánh bóng. 3. Kết hợp hàm giả và Ball Abutment để hoàn tất quá trình điều trị.

5. Chống chỉ định

- Viêm nặng trong khoang miệng.
- Răng bị ảnh hưởng, u nang, chân răng còn sót lại, khối u, v.v.
- Tiền sử bệnh lý vết thương lâu lành.
- Bệnh nhân mắc các bệnh: bệnh chuyển hóa (tiểu đường, v.v.), rối loạn nội tiết (suy giáp, cường giáp, rối loạn tuyến cận giáp, rối loạn vỏ thượng thận, v.v.)
- Bệnh nhân bị rối loạn tuần hoàn (đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, bệnh van tim mãn tính, bệnh huyết áp cao, bệnh huyết áp thấp....)
- Bệnh nhân bị bệnh thận, các bệnh về máu.
- Bệnh nhân mắc bệnh mô liên kết hỗn hợp.
- Một số trường hợp khác: trong thời kỳ kinh nguyệt, bệnh nhân nghiện ma túy, nghiện rượu, bị bệnh dị ứng....
- Trường hợp lượng xương ổ răng không đủ (vuông góc với đường kính ngoài hàm).

- Trường hợp chất lượng xương ổ răng kém (do loãng xương, nhuyễn xương, bệnh Behcet...).
- Trong trường hợp chiều rộng của niêm mạc sừng hóa xung quanh vị trí cần phẫu thuật cấy ghép không đủ.
- Trường hợp khiếm khuyết xương của răng trụ liền kề.
- Bệnh nhân không phù hợp với các phẫu thuật khác.

6. Cảnh báo

- Phẫu thuật cấy ghép bao gồm các thủ tục nha khoa phức tạp đòi hỏi bác sĩ hoặc nha sĩ phải được đào tạo chuyên môn trước khi sử dụng để có thể thực hiện được phẫu thuật một cách an toàn và hiệu quả.
- Khi có sai sót trong việc lựa chọn bệnh nhân, chẩn đoán trước khi phẫu thuật hoặc kế hoạch phục hồi có thể dẫn đến thất bại trong cấy ghép và mất xương xung quanh vị trí cấy ghép.
- Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng, bao bì sản phẩm bị hỏng, bị rách.
- Sản phẩm chỉ nên mở ngay trước khi tiến hành cấy ghép tại khu vực sạch sẽ.
- Sản phẩm đã mở, chưa sử dụng không thể hoàn trả lại công ty.
- Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối không chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm dùng một lần hoặc các sản phẩm hết hạn sử dụng mà người dùng khử trùng lại.

7. Tác dụng phụ

Phẫu thuật cấy ghép có phát sinh các biến chứng cục bộ bao gồm phù nề, rách vết khâu, xuất huyết sau phẫu thuật, loét mô mềm và nhiễm trùng. Ngoài ra, có thể xuất hiện một số chấn thương thần kinh sau phẫu thuật, thường là tạm thời hoặc trong một số trường hợp tổn thương vĩnh viễn.

8. Bảo Quản

Bảo quản ở khu vực có độ ẩm thấp và nhiệt độ phòng.

9. Chú ý

- Vì phẫu thuật cấy ghép nha khoa đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, nên sản phẩm chỉ dành cho bác sĩ hoặc nha sĩ sử dụng.
- Đối với những bệnh nhân mắc các bệnh về xương như loãng xương, rối loạn chuyển hóa xương... phải cân nhắc thận trọng trước khi phẫu thuật.

10. Tiệt trùng

- Cover Screw, Healing Abutment, GBR Healing Abutment, Digital Healing Abutment là các chủng loại sản phẩm vô trùng trước khi cung cấp, được tiệt trùng bằng chiếu xạ và sẽ tiếp tục vô trùng miễn là bao bì chưa được mở hoặc bị hư hại.
- Những chủng loại sản phẩm còn lại được cung cấp không vô trùng. Mở túi và lấy lọ ra. Rút nắp và lấy sản phẩm ra khỏi lọ. Trước khi sử dụng, tiệt trùng ở nhiệt độ 132° C trong 4 phút và thời gian sấy khô là 20 phút hoặc nhiệt độ 132° C trong 30 phút và thời gian sấy khô là 40 phút.

11. Cơ sở bảo hành

Sản phẩm là thiết bị y tế dùng một lần nên không có chế độ bảo hành

12. Giải thích ký hiệu

	Mã lô
	Mã Model
	Nhà sản xuất
	Ngày sản xuất
	Hạn sử dụng
	Được tiệt trùng bằng chiếu xạ
	Thận trọng
	Không tái sử dụng
D	Đường kính
G/H	Chiều cao nướu
L	Chiều dài
Rx Only	Chỉ được bán theo kê đơn của nha sĩ hoặc bác sĩ
	Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì bị hư hỏng